

Số: 13/NQ-HĐND

Lai Hòa, ngày 18 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,
thu, chi ngân sách địa phương xã Lai Hòa năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LAI HÒA
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao dự toán chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo về ngân sách các xã phường thuộc thành phố Cần Thơ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương xã Lai Hòa năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, của xã Lai Hòa như sau:

1. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn 425 triệu đồng, bao gồm:

- Thuế giá trị gia tăng: 290 triệu đồng.
- Phí và lệ phí: 85 triệu đồng.
- Thu khác ngân sách: 50 triệu đồng.

2. Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2025:

Tổng dự toán thu ngân sách địa phương năm 2025 là 65.842 triệu đồng, bao gồm các khoản thu sau:

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 425 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 65.417 triệu đồng;
- + Thu bổ sung cân đối: 9.503 triệu đồng;
- + Thu bổ sung mục tiêu: 55.914 đồng.

3. Dự toán chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 của xã Lai Hòa là 65.842 triệu đồng, trong đó:

- Chi thường xuyên: 65.568 triệu đồng;
- Chi đầu tư: 79 triệu đồng;
- Dự phòng ngân sách: 195 triệu đồng.

(Kèm theo Phụ lục chi tiết)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Lai Hòa theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Lai Hòa khóa XII, kỳ họp thứ ba thông qua vào ngày 18 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND TP Cần Thơ;
- UBND TP Cần Thơ;
- Sở Tài chính TP Cần Thơ;
- TT. Đảng ủy xã Lai Hòa;
- UBND xã Lai Hòa;
- Ban KTNS HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa XII;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH



★ **Trần Kim Huy**

Phụ lục 1

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND, ngày 18 tháng 9 năm 2025
của Hội đồng nhân dân xã Lai Hòa)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
A	Tổng nguồn thu ngân sách xã	65.842
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	425
1	Thu NSDP hưởng 100%	425
2	Thu NSDP từ các khoản thu phân chia	
II	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	65.417
	- Bổ sung cân đối	9.503
	- Bổ sung mục tiêu	55.914
III	Thu từ Quỹ Dự trữ tài chính	
IV	Thu kết dư	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	
B	Tổng chi ngân sách xã	65.842
I	Tổng chi cân đối ngân sách xã	9.928
1	Chi đầu tư phát triển	79
2	Chi thường xuyên	9.654
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền ĐP vay	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
5	Dự phòng ngân sách	195
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0
II	Chi các chương trình mục tiêu	55.914
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
	<i>Bao gồm chi đầu tư phát triển</i>	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	55.914
2.1	Chi đầu tư phát triển	0
2.2	Chi thường xuyên	55.914
-	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	55.914

-	Chi khoa học & công nghệ	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0
C	Chi trả nợ gốc của ngân sách xã	0
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	
D	Tổng mức vay của ngân sách xã	0
1	Vay để bù đắp bội chi	
2	Vay để trả nợ gốc	



STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	
		Tổng thu NSNN	Thu NS xã
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	425	425
-	Thu nội địa	425	425
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	290	290
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp		
	- Thuế giá trị gia tăng	290	290
	- Thuế tài nguyên		
	- Thuế TTĐB hàng hóa, dịch vụ trong nước		
	- Thu khác		
5	Thuế thu nhập cá nhân		
6	Thuế bảo vệ môi trường		
7	Lệ phí trước bạ		
8	Thu phí, lệ phí	85	85
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		
12	Thu tiền sử dụng đất		
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (Chi tiết theo sắc thuế)		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
16	Thu khác ngân sách	50	50
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18 tháng 9 năm 2025
của Hội đồng nhân dân xã Lai Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
	Tổng chi ngân sách xã	65.842
A	Chi cân đối ngân sách xã	9.928
I	Chi đầu tư phát triển	79
1	Chi đầu tư cho các dự án	79
	Chia theo lĩnh vực	
-	Chi giáo dục	
-	Chi khoa học & công nghệ	
	Chia theo nguồn vốn	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định	
3	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	9.654
	Trong đó	
1	Chi giáo dục	
2	Chi khoa học & công nghệ	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do CQĐP vay	
IV	Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính	
V	Dự phòng ngân sách	195
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
B	Chi các chương trình mục tiêu	55.914

1	Chi các chương trình mục tiêu, quốc gia	
1.1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	
1.2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	55.914
2.1	Chi đầu tư phát triển	0
2.2	Chi thường xuyên	55.914
-	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	55.914
-	Chi khoa học & công nghệ	0
C	Chi chuyển nguồn sang năm sau	